UBND XÃ THẠCH KHÊ

Biểu số 118/CKTC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**134.321**	**24.210**	**110.111**	**135.841**	**23.276**	**112.565**	**101**	**96**	**102**
	Trong đó	-	-	-	-	-	-			
1	Chi giáo dục	50.428	1.513	48.915	49.961	1.513	48.448	99	100	99
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-	-	-	-	-	-			
3	Chi y tế	764	-	764	764	-	764	100		100
4	Chi văn hóa, thông tin	1.014	648	366	1.014	648	366	100	100	100
5	Chi phát thanh, truyền thanh	453	288	165	453	288	165	100	100	100
6	Chi thể dục thể thao	237	126	111	237	126	111	100	100	100
7	Chi bảo vệ môi trường	943	-	943	903	-	903	96		96
8	Chi các hoạt động kinh tế	22.841	19.535	3.306	21.142	18.684	2.458	93	96	74
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	44.825	2.100	42.725	45.644	2.018	43.626	102	96	102
10	Chi cho công tác xã hội	10.569	-	10.569	8.962	-	8.962	85		85
11	Chi khác	22	-	22	22	-	22	100		100
12	Dự phòng ngân sách	-	-	-	-	-	-			
13	Chi quốc phòng	1.508	-	1.508	1.507	-	1.507	100		100
14	Chi an ninh	391	-	391	390	-	390	100		100
15	Chi nộp ngân sách cấp trên			326	398		398			122
16	Chi chuyển nguồn				4.445		4.445			